

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/DS-ST
Ngày: 31-8-2022
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Tấn Lạc
2. Ông Lê Hoàng Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2022/TLST - DS ngày 23 tháng 5 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 470/2022/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng H

Địa chỉ: Số Số XYZ, NCT, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Lương Văn H1 – Giám đốc xử lý nợ.

Địa chỉ: Số AB-CD-EF đường NAN, phường TA, quận NK, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Lâm Văn T, sinh năm 1952

Bà Lương Thị V, sinh năm 1961

Cùng địa chỉ: ấp PT, xã TX, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

(Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn ông T có mặt, bà V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày: Ngày 28/7/2015 ông Lâm Văn T và bà Lương Thị V có ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 358631/HĐTD-MDB với Ngân hàng P (nay là Ngân hàng H) để vay số tiền 135.000.000 đồng; Thời hạn vay 12 tháng; mục đích vay trồng lúa và chăn nuôi heo; lãi suất trong hạn 13%/năm; Lãi suất quá

hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Phương thức thanh toán trả gốc cuối kỳ, trả lãi 06 tháng /kỳ.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông T và bà V thế chấp Quyền sử dụng đất diện tích 4950m², thửa số 213, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại ấp PT, xã TX, huyện TL, thành phố Cần Thơ; Do UBND huyện TL cấp cho ông Lâm Văn T vào ngày 03/7/2014, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 829886.

Khi đến hạn thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng, ông T và bà V nhiều lần cam kết nhưng không thanh toán, đã vi phạm hợp đồng đã ký kết. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T và bà V trả số tiền 106.402.417 đồng, tính đến ngày 13/9/2021 (trong đó nợ gốc 57.000.000 đồng; lãi trong hạn 36.373.167 đồng; lãi quá hạn 13.029.250 đồng) và lãi suất phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng kể từ ngày 14/9/2021 cho đến khi ông T và bà V thanh toán hết nợ theo hợp đồng đã ký kết.

Tại phiên tòa, ông H1 rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng do ông T trả vào ngày 19/8/2022. Chỉ yêu cầu ông T và bà V thanh toán nợ gốc 47.000.000 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng vay tính đến thời điểm xét xử. Đồng thời, yêu cầu ông T và bà V thanh toán lãi suất phát sinh sau ngày xét xử cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo hợp đồng đã ký kết.

Bị đơn ông Lâm Văn T trình bày: ông thống nhất với nội dung đơn khởi kiện cũng như lời trình bày của đại diện Ngân hàng liên quan đến hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp và số tiền mà vợ chồng ông còn nợ Ngân hàng. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn nên chưa thể thanh toán ngay được cho Ngân hàng. Trường hợp không thanh toán được thì đồng ý với yêu cầu của Ngân hàng về việc phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng đối với bị đơn nhưng tại phiên tòa bị đơn bà Lương Thị V vắng mặt không rõ lý do. Bà Lương Thị V cũng không trình bày ý kiến của mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa;

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trường hợp bị đơn không thanh toán được nợ, Ngân hàng được quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Ngân hàng H (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Lâm Văn T và bà Lương Thị V cư trú tại ấp PT, xã TX, huyện TL, thành phố Cần Thơ. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL.

Bị đơn bà Lương Thị V được triệu tập lần thứ hai vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Lương Thị V.

[2] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ của ông T, bà V với Ngân hàng P chi nhánh Cần Thơ (nay là Ngân hàng H), đủ cơ sở xác định ông T và bà V vay số tiền tiền 135.000.000 đồng; Thời hạn vay 12 tháng; mục đích vay trồng lúa và chăn nuôi heo; lãi suất trong hạn 13%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Phương thức thanh toán trả gốc cuối kỳ, trả lãi 06 tháng /kỳ.

Căn cứ bản sao kê theo dõi của Ngân hàng và căn cứ biên bản làm việc giữa Ngân hàng với ông Lâm Văn T ngày 14/12/2021 thì ông T chỉ còn nợ Ngân hàng TMCP Hàng Hải số tiền nợ gốc 57.000.000 đồng và lãi phát sinh đúng như yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Tại biên bản ghi lời khai ngày 02/8/2022 ông T thống nhất với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Tại phiên tòa, ông T xác định đã trả cho Ngân hàng số tiền 10.000.000 đồng trừ vào nợ gốc, đại diện Ngân hàng thống nhất và rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng. Chỉ yêu cầu ông T và bà V trả số tiền nợ gốc 47.000.000 đồng và lãi phát sinh tính đến ngày 31/8/2022 là 60.420.458 đồng (lãi trong hạn 43.653.528 đồng và lãi quá hạn 16.766.930 đồng). ông T thống nhất toàn bộ yêu cầu này của Ngân hàng. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông T, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H, buộc ông T và bà V trả cho Ngân hàng số tiền 107.420.458 đồng (trong đó nợ gốc 47.000.000 đồng, lãi trong hạn 43.653.528 đồng và lãi quá hạn 16.766.930 đồng) tính đến ngày 31/8/2022 và lãi phát sinh từ ngày 01/9/2022 cho đến khi ông T và bà V thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng. Đình chỉ xét xử đối với số tiền 10.000.000 đồng do Ngân hàng rút yêu cầu.

3] Về hợp đồng thế chấp tài sản: Để đảm bảo khoản vay các bên đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 358631/HĐTC-MDB ngày 29/7/2015. Theo hợp đồng, tài sản thế chấp gồm quyền sử dụng đất số BQ 829886 do Ủy ban nhân dân huyện TL cấp cho ông

Lâm Văn T ngày 03/7/2014, diện tích 4950m² tại thửa số 213, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại ấp PT, xã TX, huyện TL, thành phố Cần Thơ. Trường hợp ông T và bà V không thanh toán đủ số nợ vay tại Ngân hàng thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ. Theo quy định của pháp luật và cam kết trong hợp đồng tín dụng, tài sản trên được thế chấp cho Ngân hàng để đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ. Yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm cho việc thu hồi nợ của Ngân hàng là phù hợp với quy định tại Điều 293 và Điều 299 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

[4] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc bị đơn hoàn lại cho nguyên đơn số tiền đã dự nộp và chỉ hết là 2.500.000 đồng.

[6] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông T và bà V là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; điểm b khoản 2 Điều 277; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 293, Điều 299, Điều 463, Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H. Buộc ông Lâm Văn T và bà Lương Thị V có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng H số tiền 107.420.458 đồng (trong đó vốn gốc 47.000.000 đồng; lãi trong hạn 43.653.528 đồng; lãi quá hạn 16.766.930 đồng), tính đến ngày 31/8/2022.

Kể từ ngày 01/9/2022 ông Lâm Văn T và bà Lương Thị V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà ông T và bà V phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2. Đình chỉ xét xử đối với số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng do Ngân hàng rút yêu cầu.

3. Về chi phí thẩm định tài sản thế chấp: Buộc ông Lâm Văn T và bà Lương Thị V hoàn lại cho Ngân hàng H số tiền 2.500.000 đồng.

4. Về án phí: Miễn nộp án phí sơ thẩm đối với ông T và bà V. Ngân hàng H không phải nộp án phí. Đại diện Ngân hàng đã dự nộp 2.660.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0005486 ngày 20/5/2022 được hoàn lại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TL.

5. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, ông Lâm Văn T và bà Lương Thị V không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số BQ 829886 do Ủy ban nhân dân huyện TL cấp cho ông Lâm Văn T ngày 03/7/2014, diện tích 4950,0m² tại thửa số 213, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại ấp PT, xã TX, huyện TL, thành phố Cần Thơ để thu hồi nợ (Theo hợp đồng thế chấp số 358631/HĐTC-MDB ngày 29/7/2015).

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

7. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện TL;
- Cơ quan THA huyện TL;
- Lưu: HS; VT-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Diễm